

Số: ~~1073~~/UBDT- CSDT

V/v báo cáo tình hình thực
hiện Nghị quyết 44/NQ-CP
của Chính phủ

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Công văn số 5054/BGDĐT- VP ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

1. Khái quát tình hình triển khai Nghị quyết số 44/NQ-CP của Ủy ban Dân tộc

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng, được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước thông qua các chủ trương, chính sách giáo dục. Vì vậy, chất lượng giáo dục những năm gần đây có bước chuyển biến tích cực là kết quả của việc tập trung chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tăng cường, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Đặc biệt công tác giáo dục dân tộc trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả, chuyển biến tích cực: Nhiều chính sách hỗ trợ đời sống cho đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, trong đó có các chính sách hỗ trợ học tập, sinh hoạt đối với học sinh từ bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đến cao đẳng, đại học đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả. Chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ điều kiện sinh hoạt cho học sinh DTTS các cấp học thuộc địa bàn vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn có những kết quả, hiệu ứng rõ rệt. Quy mô, mạng lưới trường lớp ngày càng phát triển, mở rộng ở tất cả các cấp học, bậc học. Hệ thống trường, điểm trường, lớp học được mở đến tận thôn, bản. Điều kiện học tập của trẻ em được cải thiện một bước căn bản. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Kết quả huy động trẻ trong độ tuổi đến trường tăng cao; kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS được duy trì bền vững. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm rõ rệt. Chất lượng hoạt động dạy và học được nâng lên. Đó là những điều kiện thuận lợi, là cơ hội cho học sinh DTTS được đến trường, tiếp cận một cách bình đẳng về giáo dục, văn hóa; là cơ sở, động lực cho sự phát triển giáo dục dân tộc.

Đặc biệt, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu về tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân; đổi mới chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo; đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục để tạo chuyển biến căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu đến năm 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Nghị quyết này giúp cho giáo dục Việt Nam có định hướng cụ thể trong phát triển giáo dục đến năm 2030 và có những tác động sâu sắc đối với sự phát triển giáo dục. Sau 2 năm triển khai Nghị quyết, 18 Nghị định và Quyết định có liên quan đến phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo được Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong đó Ủy ban Dân tộc đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời, Ủy ban Dân tộc đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 156/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 về việc tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học Viện Dân tộc nhằm nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược, chính sách dân tộc, đào tạo trình độ đại học, sau đại học góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, bồi dưỡng kiến thức làm công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, viên chức trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, để thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn gặp nhiều khó khăn do:

Địa hình, khí hậu khu vực đồng bào DTTS sinh sống có những đặc điểm, điều kiện, khó khăn đặc thù: Vùng miền núi phía Bắc, thời tiết khắc nghiệt, nhiều đồi, núi cao, địa hình chia cắt phức tạp, nhiều DTTS cùng sinh sống, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế chậm phát triển, nhiều huyện nghèo, xã nghèo, đời sống nhân dân khó khăn. Những khó khăn, đặc thù về tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng rất lớn, tác động trực tiếp tới đầu tư, phát triển sự nghiệp giáo dục cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Việc triển khai dạy và học tiếng nói, chữ viết các DTTS tại khá nhiều địa phương đang gặp không ít khó khăn. Cần đánh giá, tổng kết quá trình triển khai

trong thời gian qua, để xem xét việc tiếp tục dạy tiếng nói, chữ viết cho các dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

Do trên cùng một địa bàn có nhiều DTTS cùng sinh sống; công tác nghiên cứu, biên soạn, phê duyệt chương trình, sách giáo khoa, lựa chọn tiếng nói, chữ viết dân tộc nào để đảm bảo tính phổ thông, đa số... còn lúng túng, chậm trễ; khâu đào tạo, chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, nhất là thiếu nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ. Mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cấp THPT ở vùng dân tộc, miền núi chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn nhiều thiếu thốn. Tỷ lệ trường học, lớp học tạm còn cao. Nhiều nơi rất thiếu cơ sở, điều kiện nội trú, bán trú cho học sinh.

Việc tuyên truyền trong cộng đồng về sự cần thiết phải đổi mới giáo dục và đào tạo và các kỹ năng giáo dục cũng như chất lượng đội ngũ giáo viên để đào tạo các em học sinh phát huy toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân còn hạn chế.

Việc thay đổi Chương trình giáo dục của các cấp học phổ thông tương ứng và đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi;

- Mở rộng các trường phổ thông dân tộc bán trú ở các huyện nghèo; tổ chức liên thông trung học cơ sở và trung học phổ thông tại trường dân tộc nội trú cấp huyện; củng cố, mở rộng các khoa dự bị đại học, nâng cao chất lượng đào tạo hệ dự bị đại học cho học sinh dân tộc thiểu số để bảo đảm chất lượng đào tạo đại học người dân tộc thiểu số; phát triển đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số; tăng cường đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường, điểm trường có nhiều học sinh phổ thông dân tộc bán trú, học sinh các dân tộc rất ít người theo học;

- Hỗ trợ học bổng và các điều kiện học tập cho các học sinh thuộc nhóm dân tộc rất ít người học sau đại học; nâng mức học bổng cho học sinh dân tộc nội trú và định mức hỗ trợ học sinh bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối của Ngân sách nhà nước;

- Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ của

đồng bào dân tộc thiểu số và đặc điểm vùng miền; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, nghề trọng điểm theo các cấp độ và các trường, khoa giáo dục nghề nghiệp nội trú cho người dân tộc thiểu số. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân, nhất là kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng sống hòa đồng với môi trường đa văn hóa cho học sinh phổ thông dân tộc, miền núi.

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số;

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích, phát hiện, đào tạo bồi dưỡng nhân tài là con em các dân tộc thiểu số để vào học các trường năng khiếu chuyên biệt và chuyển sang học tại các trường dân tộc nội trú trung học phổ thông, chuẩn bị lâu dài cho đào tạo trí thức, nhân tài dân tộc thiểu số; định hướng giáo dục nghề nghiệp tốt để các em có điều kiện tìm kiếm việc làm hoặc đủ kiến thức về nông thôn tổ chức sản xuất và đời sống gia đình.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng giáo dục đào tạo từ mầm non cho đến các trường đại học, đặc biệt là xây dựng trường nội trú liên thông, trường bán trú dân nuôi.

- Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; đa dạng hóa các phương thức đào tạo; thực hiện đào tạo theo tín chỉ; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Kiến nghị với Quốc hội

Đề nghị Quốc hội xem xét hàng năm việc cân đối ngân sách để đủ nguồn lực thực hiện việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2017 -2020; tăng cường giám sát về tình hình thực hiện.

b) Kiến nghị với Chính phủ

Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Nghị Quyết và kinh phí cho các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung các chính sách ưu đãi đối với cán bộ, giáo viên giảng dạy ở các vùng đặc biệt khó khăn, các trường PTDT nội trú cho phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc trong Nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ban hành chính sách xóa mù chữ đối với người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở nên tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Ủy ban Dân tộc. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Công TTĐT của UBND;
- Lưu VT, CSĐT (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Đình Quế Hải

www.LuatVietnam.vn